

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

TỔ TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: CÔNG NGHỆ 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập: Từ bài 01 đến bài 13.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu hỏi định hướng các nội dung lý thuyết trọng tâm cần ôn tập

Câu hỏi định hướng nội dung, lý thuyết cần ôn tập:

- Vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất và đời sống.
- Các phép chiếu, các mặt phẳng chiếu, hướng chiếu, hình chiếu.
- Bản vẽ các khối đa diện
- Bản vẽ các khối tròn xoay
- Định nghĩa hình cắt, công dụng của hình cắt.
- Kể tên một số chi tiết có ren, quy ước vẽ ren.
- Trình tự đọc bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng

- Biết vẽ hình chiếu của vật thể cho trước, đơn giản.
- Biết các vật thể xung quanh có dạng khối đa diện, tròn xoay.
- Phân tích vật thể trong thực tế.
- Vẽ hình chiếu đứng, bằng, cạnh của một số vật thể đơn giản như: hộp sữa, hộp phẩn, hộp sữa ông thọ, quả bóng ...

III. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOA:

A. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1. Ren lỗ là ren được hình thành:

- A. Mặt trong của chi tiết
- B. Mặt ngoài của chi tiết
- C. Mặt trái của chi tiết
- D. Mặt phải của chi tiết

Câu 2. Chi tiết là ren lỗ

- A. đỉnh vít
- B. đui đèn
- C. cổ lọ mực
- D. đui đèn

Câu 3. Trong kí hiệu ren có ghi: Tr 40 x 2 LH. Tr trong kí hiệu ren có nghĩa là:

- A. Ren hệ mét
- B. Ren hình thang
- C. Ren hướng xoắn trái
- D. Ren hướng xoắn phải

Câu 4. Trình tự đọc bản vẽ lắp:

- A. Khung tên- Hình biểu diễn - Kích thước- Bảng kê- Phân tích chi tiết- Tổng hợp
- B. Khung tên- Bảng kê- Hình biểu diễn- Kích thước- Phân tích chi tiết- Tổng hợp
- C. Khung tên- Hình biểu diễn- Kích thước- Phân tích chi tiết- Bảng kê - Tổng hợp
- D. Khung tên- Phân tích chi tiết - Hình biểu diễn - Kích thước - Bảng kê- Tổng hợp

Câu 5. Nếu đặt mặt đáy của hình nón song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu cạnh là

- A. hình vuông
- B. hình chữ nhật
- C. hình tròn
- D. hình tam giác đều

Câu 6. Ren trục là ren được hình thành:

- A. Mặt trong của chi tiết
- B. Mặt ngoài của chi tiết
- C. Mặt trái của chi tiết
- D. Mặt phải của chi tiết

Câu 7 : Trong quy ước vẽ ren, đường đỉnh ren được vẽ bằng

- A. nét đứt
- B. nét liền
- C. nét liền đậm
- D. nét liền mảnh

Câu 8. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết đơn giản có hình cắt:

- A. Khung tên- Hình biểu diễn- Kích thước- Yêu cầu kỹ thuật- Tổng hợp.
- B. Hình biểu diễn- Kích thước- Khung tên- Yêu cầu kỹ thuật- Tổng hợp.
- C. Hình biểu diễn- Khung tên- Kích thước- Yêu cầu kỹ thuật- Tổng hợp .
- D. Khung tên- Kích thước- Hình biểu diễn- Yêu cầu kỹ thuật- Tổng hợp.

Câu 9: Nội dung của bản vẽ chi tiết

- A. Hình biểu diễn
- B. Kích thước.
- C. Khung tên
- D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật.

Câu 10: Trong ren trục, vòng đỉnh ren được vẽ đóng kín bằng

- A. nét liền đậm.
- B. nét liền mảnh.
- C. nét liền.
- D. nét đứt.

Câu 11. Trong kí hiệu ren có ghi: Tr 40 x 2 LH. LH trong kí hiệu ren có nghĩa là:

- A. Ren hệ mét
- B. Ren hình thang
- C. Ren hướng xoắn trái
- D. Ren hướng xoắn phải

Câu 12: Trong quy ước vẽ ren, đường chân ren được vẽ bằng

- A.nét đứt
- B.nét liền
- C. nét liền đậm
- D. nét liền mảnh.

Câu 13: Vị trí hình chiếu cạnh trên bản vẽ :

- A.Góc trên bên trái bản vẽ.
- B. Ở bên phải hình chiếu đứng.
- C. Ở bên trái hình chiếu đứng
- D. Ở phía dưới hình chiếu đứng.

Câu 14: Vị trí hình chiếu bằng trên bản vẽ :

- A.Góc trên bên trái bản vẽ.
- B. Ở bên phải hình chiếu đứng.
- C. Ở bên trái hình chiếu đứng
- D. Ở phía dưới hình chiếu đứng.

Câu 15: Vị trí hình cắt của bản vẽ ống lót là:

- A.Hình chiếu đứng.
- B. Hình chiếu bằng.
- C. Hình chiếu cạnh.
- D. Hình chiếu đứng có cắt cục bộ.

Câu 16: Yêu cầu kỹ thuật của ống lót.

- A. Gia công: làm tù cạnh.
- B. Xử lí bề mặt: mạ kẽm.
- C. Gia công: làm tù cạnh. Xử lí bề mặt: mạ kẽm.
- D. Nhiệt luyện: tôi cứng.

Câu 17: Hình cắt là:

- A. Hình biểu diễn phần vật thể phía sau mặt phẳng cắt.
- B. Hình biểu diễn phần vật thể phía trước mặt phẳng cắt.
- C. Hình biểu diễn phần vật thể bên cạnh mặt phẳng cắt.
- D. Hình biểu diễn phần vật thể bên phải mặt phẳng cắt.

Câu 18: Hình cắt dùng để làm gì?

- A. Hình cắt dùng để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên trong của vật thể.
- B. Hình cắt dùng để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên ngoài của vật thể.
- C. Hình cắt dùng để biểu diễn rõ hơn hình dạng của vật thể.
- D. Hình cắt dùng để biểu diễn rõ hơn hình dạng mặt trước của vật thể.

Câu 19: Quy ước vẽ ren bị che khuất:

- A.Đường đỉnh ren được vẽ gạch gạch.
- B. Đường chân ren được vẽ bằng nét đứt.
- C. Đường giới hạn ren được vẽ bằng nét đứt.
- D. Trên hình chiếu đứng các đường đỉnh ren, đường chân ren, giới hạn ren ... đều được vẽ bằng nét đứt.

Câu 20: Trình tự tháo của bộ vòng đai:

- A.vòng đai, đai ốc, vòng đệm, bu lông.

- B. Đai ốc, vòng đệm, bu lông, vòng đai.
- C. Vòng đai, vòng đệm, đai ốc, bu lông.
- D. Đai ốc, bu lông, vòng đệm, vòng đai.

B. Bài tập tự luận:

Câu 1: Vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất và đời sống?

Câu 2 : Đọc bản vẽ : Ống lót, vòng đai, côn có ren, bản vẽ bộ vòng đai.

Câu 3: Khối tròn xoay được biểu diễn bằng các hình chiếu nào?

Câu 4: Thế nào là hình cắt? Hình cắt dùng để làm gì?

Câu 5: Kể tên một số bản vẽ thường dùng và công dụng của chúng.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng

Câu 6: Vẽ hình chiếu đứng, bằng, cạnh của một số vật thể đơn giản như: hộp sữa, hộp phấn, hộp sữa ông thọ, quả bóng ...

Câu 7: Kể tên các đồ dùng, dụng cụ học tập có chi tiết có ren, chỉ rõ các chi tiết đó là ren trục hay ren lỗ.

Câu 8: Nêu sự giống nhau và khác nhau về nội dung giữa bản vẽ lắp và bản vẽ chi tiết.

Long Biên, ngày 29 tháng 11 năm 2022

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG

NHÓM TRƯỞNG

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Thắm Thị Minh Phương

Thắm Thị Minh Phương

Cao Thị Phương Anh